



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: _____ Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Pham Huu Bang
Last Middle First

Current Address: 7/3 Ly Thuong Kiet, Khu pho 11, Hoc Mon, HCM

Date of Birth: 01/01/44 Place of Birth: Binh Duong

Previous Occupation (before 1975) CPT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/24/75 To 01/29/84
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : ☐ Yes, ☐ No

EXIT VISA: ☐ Yes ☐ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Pham Huu Bang
Last Middle First

Current Address 7/3 Ky Thiong Kiet Khu Phô II Thị trấn Hóc Môn TP HCM.

Date of Birth 01/01/44 Place of Birth Bình Dương

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06/24/85 To 01/29/84.

3. SPONSOR'S NAME: _____

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

(Listed on page 1)

[illegible]

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NO

EXIT VISÁ #: X

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO # : 16

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM PHAM HUU BANG
Last Middle First

Current Address: 201/5E Khu 5 - Cu Chi - Binh - Ho HCM

Date of Birth: 1944 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-1975 To 01-29-1984
Years: 08 Months: 07 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM PHAM HUU BANG
Last Middle First

Current Address: 201/100 B Trần Phú Quận 5 TP HCM - (tam trú)

Date of Birth: 01-01-1944 Place of Birth: Bình Dương

Previous Occupation (before 1975) Cap
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/24/75 To 01/29/84
Years: 8 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Hốcmôn, Ngày 15.07.88

Kính gửi

Bà KHUÊ-MINH THO
CHỦ TỊCH HỘI...

Chưa Bà,

Hôm nay tôi xin phép được gửi đơn đến Bà và
Quý Hội, xin trình bày nguyên vọng của tôi và
mong Quý Bà và Hội giúp đỡ tôi vấn đề ODP.
Còn xin mở ngoặc ở đây: hồ sơ của

thuyền đã xảy ra cho tôi:

"Giữa năm 1978-1979 vợ con tôi viết biên

"đi nước ngoài đến nay tôi không nhận
được tiền lương, được xem như là mất tích

"Cái tôi ra, giấy tại, địa chỉ tạm trú ghi

"7/3 Lý Thường Kiệt Thị Trấn Hốcmôn,

"TP HCM" Hết thời hạn 3 tháng tạm trú,

"tôi làm đơn xin tiếp tục, Sở Công An, TP HCM

"đề xuất, cho tôi về quê Vĩnh Bình đoàn

"tư vợ con. Chưa được, xin tôi có trình bày

"Lý do vợ con tôi, Sở Công An không giải

"quyết theo lời thỉnh nguyện của tôi và cho

"đến nay, tôi KHÔNG ĐƯỢC PHỤC HỒI

"QUYỀN CÔNG DÂN sau 12 tháng quản chế

"tại địa phương mặc dầu tôi không có vi

"phạm các điều Nội Quy: và cũng không

"được nhập HỒ KHẨU."

Chưa Bà, trường hợp của tôi gặp rất

nhiều khó khăn về mặt Hành Chánh

thủ tục, đơn từ không được xét "Lý do tôi

không có HỒ KHẨU..."

Nguyên vọng của tôi Kính xin Quý

Bà Quý Hội giúp đỡ đơn của tôi được sớm

xét, trong chương trình ODP.

Cuối thư xin Quý Bà và Hội

nhân ở đây tấm lòng thành và biết ơn

của tôi.

Kính thư

Phạm Thuần Bạt

TB: HỒSƠ:

1- Đơn gửi Hội, 1- Giấy Trại của tôi

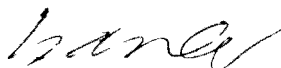
Địa chỉ: Phòng báo, 2 Anh (3x3),
Phạm, thị trấn Hốcmôn 201/100 B Trần Phú,
25 TP HCM

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S FAMILY

VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS DATA (Out of camp)

- 1.- Full name of information provider :
PHAM-HUU-BANG
- 2.- Nationality : VN certification/Alien :
- 3.- Present address/ Phone
7/3 Lý Thường Kiệt, Chi Trâm Hoà Cư Môn
Thành Phố Hồ Chí Minh.
- 4.- Relationship : None.
- 5.- Full name of Ex-political prisoner :
NONE.
- 6.- Date and place of birth (Month, date, year).
01.01.1944 (BÌNH DƯƠNG)
- 7.- Position/Rank, Mos (before 4/75)
 - Chief company PSY WAR
 - Captain
 - 44/158450
- 8.- Last position/ Unit of Service :
ĐẶC KHU RỪNG SẮT - K.B.C : 4339.
- 9.- Month, date, year arrested : 24.6.1975
- 10.- Month, date, year out of camp : 29.01.1984
- 11.- present mailing address of Ex political prisoner in Vietnam
NONE.
- 12.- List full name/DOB, place of birth Ex political prisoner
family, Mother, father.
NONE.
- 13.- Have you submitted the application for family Reunification.
 - If you have : NONE.
 - a) ODF/Bangkok IV
 - b) Date of notice approval from I-171 in forms :
 - Comment/Recommendation : Present I have been Single,
We are condemned as the NONE trusted subject according
the Government of the New Regime.

Signature of information provider,



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 001-QLTĐ, ban
hành từ 01-01-1972
2046 ngày 27 tháng 11
năm 1972

Trại

Số 140

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SIUSU

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định số 143/QĐ

ngày 16 tháng 01 năm 84

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy ra cho anh, chị ở tên sau đây

Họ, tên khai sinh

Phạm Hữu Bằng

Sinh năm 19 44

Các tên gọi khác

IP

Nơi sinh

Hố cũ Ninh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

T/3 Lỵ trưởng Kỵ

Cán bộ

Bị bắt ngày

24/06/75

Án phạt

170

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị bắt tại

lưu, cộng thành

số

tháng

Đã được giảm án

lưu, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

T/3 Lỵ trưởng Kỵ IP/Hố cũ Ninh

Nhân xét quá trình cải tạo

Quản cũ 12 tháng

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã

Trước ngày 10 tháng 12 năm 1984

Lưu tại ngân hàng

Họ tên, chữ ký
người được cấp

Ngày 29 tháng 11 năm 1984

Chức vụ

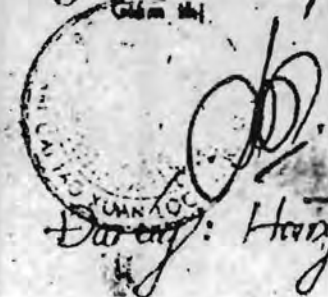
Cấp

Đơn vị

Lưu tại

Báo

Phạm Hữu Bằng



Đương sự: Hoàng Xuân

Đám chôn Bông ở trên
cây an chín thắp hương
lá trầu

Ngày 07 tháng 2 năm 1984
TH. 1984

to send a

He can't say

tu xuan



Phạm Hữu
Bằng

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ HGRQ. BÌNH-DƯƠNG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Tân-An-Hội

(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Gia-Định.

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1944
(Année)

SỐ HIỆU 1
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Tòa Hòa-Giai-Rộng-Quyên, Biên-Hòa, x về việc hồ trong phiên nhom công khai
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	ngày 19 tháng 12-1960, có lên an số 1660, ma chu vẫn như sau :
Sanh ngày nào (Date de naissance)	BỎI CÁC LỄ ẤY
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Chúng nhận Phạm-Văn-Đề nhìn Phạm- hữu-Bằng là con tử sinh.
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Phan rằng : Phạm-hữu-Bằng, sanh ngày
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	mùng một tháng giêng, năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (1-1-1944) tại
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	lang Tân-An-Hội (Bình-Dương) là con của Phạm-Văn-Đề và Trần-thị-Nguyên.
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Phan rằng an, này thê-vĩ khai sanh cho Phạm-hữu-Bằng.
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	CƯỚC Y THEO AN
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Biên-Hòa, ngày 28 tháng 5 năm 1963 Chánh-Lục-Sự
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	(Ký tên & TRƯỞNG.VĂN.THỊNH)

Chúng tôi, Ngô-tân-Cảnh
(Nous)

Chánh-án Toà HGRQ. BÌNH-DƯƠNG
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Ngô-thê-Chí
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Trích y bốn chánh,
(Pour extrait conforme),

BÌNH-DƯƠNG, ngày 5/9 1966

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

BÌNH-DƯƠNG ngày 5/9 1966

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

CHÁNH-ÁN

Giá tiền : 5000

(Cost)

Biên-lai số :

(Quittance N°)



BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.CCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...51.../XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông. Phạm. Tuấn. Bằng.....

Hiện ở: 201/5E...Khu. phố 5, Cu. Tr. H. Cu. Tr. T. P. H. C. T.

1/ Chúng tôi đồng ý cho ...ông... cùng 0.4... người trong gia đình được phép xuất
cảnh đến nước Mỹ.

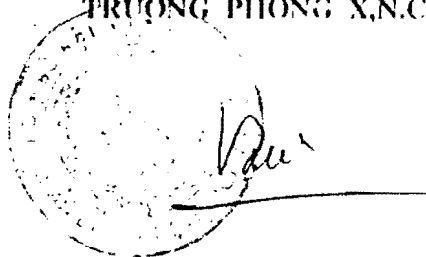
2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp . 0.5 . hộ chiếu cho gia đình, số:

.....
..... 60.726.7. cũ. 608.0.4. / 90.D.C.
.....
..... (gửi kèm theo)
.....
.....3/ Chúng tôi đã lên danh sách số ...H.16... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ
bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh
xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày . 20. tháng . 8 / 1997.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Trần Văn

Cúchi, Ngày 01 tháng 09 năm 1991.

Kính gửi

Bà: KHUÊ-MINH THO,
Quý Bà và Quý Hội.

Chúa Bà,

Chúng tôi là: PHẠM HỮU BẮNG (1944)

NGUYỄN THỊ NGHIÊM (1944)

Giân trọng kính chuyển đến Bà và Quý Hội
lời thỉnh nguyện của chúng tôi như sau:

Cơng thời gian tôi còn ở Trại Học Tập cải
tạo, vào năm 1980, vợ con tôi, đứa con gái 6 tuổi
vượt biên sang Úc, trên đường đi bị thất lạc,
tôi cố gắng tìm tìm tước, đến nay vẫn chưa có
tin, xem như bị mất tích, tôi có làm đơn xin
Chính Quyền địa phương xác nhận là vợ con thất
tung.

Sau khi ra trại, cuộc sống ngày thêm khổ
khăn, tôi có tái kết hôn với một Bà Góa phụ
NGUYỄN THỊ NGHIÊM.

Và tôi xin phép mở ngoặc ở đây:

- Bà Nghiêm có chồng là LỖ VĂN PHUA, Trung đội
"Trưởng Nghĩa Quân" (Chief Platoon of Popular
"Force P.F) Trưởng đơn Phước An, xã Phước Hiệp,
Cúchi, tỉnh Hậu Nghĩa. Bị tử "thường" đến
mới 3 rặng 4 tháng 11 năm 1974 (KIA)
• để lại 03 cháu mồ côi, trong cảnh đau khổ, Mẹ
"góa em côi ..."

Chúa Quý Bà: Trang Chương Trình
"NHÂN ĐẠO" mà giữa hai CHÍNH PHỦ; CHXHCN
Việt Nam và Hoa Kỳ đã thỏa thuận cho phép
diện Học Tập cải tạo lâu dài, được xuất cảnh
định cư tại HOAXY.

Cơ tình chúng tôi đã làm đơn xin
xuất cảnh theo diện H.O, được Chính Phủ VN
xét và chấp nhận cho gia đình chúng tôi được
xuất cảnh theo diện trên, đã được cấp HỒ CHIẾU
và giấy báo tin, cả gia đình chúng tôi được xuất

cảnh theo nguyện vọng.

Thân xuất cảnh của Gia đình tôi gặp
thở ngại về phía HOA KỲ: là các cháu
trong gia đình bị trở ngại, không được đoàn tụ cùng
trong một chuyến đi.

LÝ DO: Các cháu không cùng HỌ của ME
và khác HỌ của CHA hiện tại.

Thưa Quý Bà, Gia đình chúng tôi
cả hai đã đau khổ, chúng tôi cũng không
muốn để các cháu đau khổ phải ở lại
Việt Nam vì tình MẸU TỬ thiêng liêng.

Thưa Quý Bà,

Vì lòng NHÂN ĐẠO, cũng như lòng thường,
Chúng tôi Chân thành, Kính chuyển lời
THÂN NHƯỢNG đến Quý HỒI xin của
vết và giúp đỡ gia đình chúng tôi, cũng như
Xin Chính Phủ Hoa Kỳ, vui lòng xét hai
trường hợp của chúng tôi, để gia đình được
đoàn tụ. Sau đây, Kính chuyển đến Quý Bà
Quý HỒI, lòng thành kính và biết ơn của
gia đình chúng tôi.

Chân thành cảm tạ.

Chứng thư đính kèm:

- 01 Giấy hộ khẩu (bản phụ)
- 01 Giấy ra trú cư tại (nt)
- 01 Giấy Chứng thư Hôn thú (nt) 1988
- 01 Giấy Chứng tử (chồng bà
nguyên) (nt)
- 01 Giấy báo tin Xuất Cảnh (nt)
- 05 - Bản Khai Sanh (nt)
- 05 - Hồ chiếu (nt) (16 bản)

PHAM HUU BAO

NGUYEN THI NGHIEM

" Tôi có gửi đơn hồ sơ qua Chương Trình
ODP ở Bangkok Thailand tháng 06 năm
1989 tây du cả gia đình: Về nhân Khuyết điểm của
Gia đình chúng tôi, Kính xin Quý Bà và HỒI niệm
Tình tha thứ và chi phèo. Data

SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 091-QLTQ, ban hành theo công văn số 2543 ngày 27 tháng 11 năm 1972

55 140 CRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1962 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 143/QĐ ngày 16 tháng 01 năm 84

của

BỘ NỘI VỤ

Mày cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Phạm Hữu Bằng

Sinh năm 19 44

Còn tên gọi khác

B/

Nơi sinh

Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

T/3 Lý Thường Kiệt

TP/Hồ Chí Minh (H-M)

Cán tại

Đại úy Nguyễn Đại Đức Trưởng

Bị bắt ngày

24/06/75

Án phạt

10

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại T/3 Lý Thường Kiệt TP/Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Quản cáo 12 tháng

Đang phối hợp định tại UBND Phường, xã

Trước ngày 10 tháng 02 năm 19 84

Lên tay người trả phải

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 29 tháng 01 năm 19 84

Giám thị

Của

Đánh dấu số

Lập tại

Bằng

Phạm Hữu Bằng

Đại úy: Hồng Xương

- Xếp nhân -

Đam thấn Bàng có tên
cây an (còn) thàn trổ giống
Ra Hai

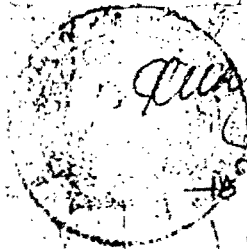
Ngày 07 tháng 2 năm 1984 - 02. 9714 -
Là T. 1111.

HOC MON

Số ngày ca.

CHỦ KÝ

Phan H.



Phan H.

Hồ sơ an ninh

thi xuan

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S FAMILY
VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S DATA (OUT of CAMP)

1. Full name of information provider : PHẠM HỮU BẢNG
2. Nationality : VN certification / Alien
3. Preident address/phone : 7/3 Lý Thường Kiệt, Khu phố II Thị trấn Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Relationship : None
5. Full name of Ex.political prisoner : None
6. Date and place birth(Month, date, year) : Jan 01, 1944 Bình Dương
7. Position/ RANK, MOS (before 4/75)
 - Chief Campany PSY WAR
 - CAPTAIN
 - 44/158.430
8. Last position/ Unit of Service : ĐẶC KHU RỪNG SÁT
KBC : 4339
9. Month, date, year arrested : Jun 24, 1975
10. Month, date, year out of camp : Jan 29, 1984
11. Present mailing address of EX.political prisoner in Vietnam: NONE
12. List full name/DOB, place of birth Ex politital prisoner : Family,
Mother, Father : None.

No :	Name	:Birth of day:	Place of birth:	SEX	:Married:	Relation-
:	:	:	:	:	:	ship
1 :	NGUYỄN THỊ NGHIỆM	:Mar 29, 1944:	Củ Chi (Gia Định):	Female	:Married:	My wife
2 :	LÝ LỆ HẰNG	:Jul 26, 1971:	Củ Chi	:Female:	:Single:	My wife's
:	:	:	:	:	:	daughter
3 :	LÝ DUY PHÚC	:Sept06, 1973:	Củ Chi	:Male	:Single:	My wife's
:	:	:	:	:	:	son

13. Have you submitted the application for family Reunification.

- If you have : NONE

a) ODP Bangkok IV

b) Date of notice approval form I 171 informs

Commet/ Recommendation : Present I have been married with a widow
NGHIÊM's family : " we are condemned as the none trusted subject
" according the Goverment of the New Regime".

Signature of information provider



Notice : Her husband had been the chief platoon P.F. and KIA 4/11/74
(Phước Hiệp, HẬU NGHĨA).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
HỒ CHÍ MINH

Quận, Huyện
CỦI - CHI

Xã, Phường
THỊ TRẤN CỬI - CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số 21

Số 135

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ NGUYỄN THỊ NGHIÊM

Sinh ngày 29.03.1944

Quê quán Tân an hội, CỬI CHI

Nơi đăng ký thường trú 201/5 KHU PHỐ 5
THỊ TRẤN CỬI CHI TP/HỒ CHÍ MINH

Nghề nghiệp BUÔN BÁN

Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

Số CMND hoặc Hộ chiếu 440189

Họ và tên người chồng PHẠM HỮU BẢNG

Sinh ngày 01.01.1944

Quê quán Tân an hội, CỬI CHI

Nơi đăng ký thường trú 7/3 LÝ THƯỜNG
KIỆT KHU PHỐ II, TT/HỐC MÔN

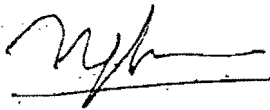
Nghề nghiệp HỚT TỐC

Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày 14 tháng 11 năm 1988

Chữ ký người vợ

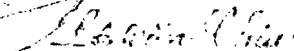


Chữ ký người chồng





CHỦ TỊCH



Khoá môn, Ngày 18 tháng 11 năm 1977.

Chính gửi,

Đã CHỈ TIẾT HỘI GIẢ ĐÌNH
NGƯỜI TỰ ET VN.

Kính thưa Bà và Quý Hội,
Chúng tôi bước hết chặng
lời chân thành cảm tạ Quý Bà và
Quý Hội với lòng Nhân Đạo,
chúng tôi kính xin và cầu mong được
Quý Bà và Hội giúp đỡ gia đình
chúng tôi được hơn vốn vì chúng
tôi cũng trong một cảnh ngộ.

Chưa Bà, đến nay tôi vẫn
chưa được phục hồi, nguyên công
dân và nhập hộ khẩu nên chúng tôi
gặp rất nhiều khó khăn về mặt hành
chính. Vậy chúng tôi kính xin Hội
và Bà dành sự ưu ái mà giúp đỡ
chúng tôi một lần nữa.

Gửi tình chúng tôi tri ân thật
đạt tạ Quý Hội.

Kính thư.

Long

Phạm Hữu Bằng.

Tai bút

Hồ sơ định kèm 04 khai sản lý (của mỗi người)

01 Giấy chứng tử

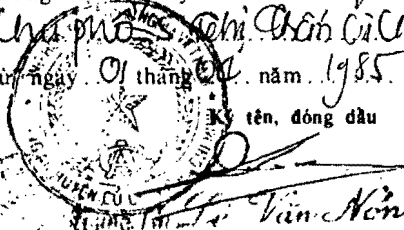
08 tấm ảnh (2 / người)

01 Giấy chứng nhận kết hôn
(Hôn Thử)

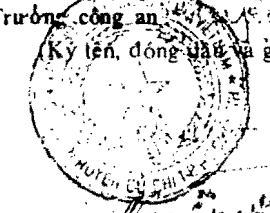
01 Giấy chứng nhận Hồ Khẩu

Thường trú
01 - Giấy chứng nhận nhà có hộ

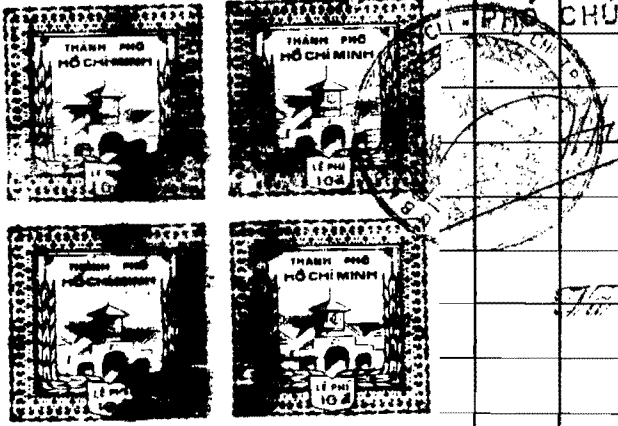
04 Giấy ra hai ^{khẩu}

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở: 201/5E Từ ngày 01 tháng 01 năm 1985 Ký tên, đóng dấu 	Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 440189.....CN	
Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Văn Ngọc Ấp, ngõ, số nhà: (12/A Ấp Tân) 201/5E Thị trấn, đường phố: Khu phố 5 Xã, phường: (Phường Tân) Quận Đống Đa Huyện: Quận Đống Đa	
Ngày 22 tháng 7 năm 1985 Trưởng công an (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên) 	
Số NK 3:	

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
01	Khang Ninh Giang	Chủ hộ	Nữ	1924		Đã nghỉ	01-01-1974		
02	Lê Thị Bình	Con	Nữ	1968	022376008		- 10+		
03	Lê Thị Hằng	Con	Nữ	1971	022376857		- 10+		
04	Lê Duy Đức	Con	Nam	1973			- 10+		
CHỨNG NHẬN: <i>Đã đăng ký bản phôi</i> Ngày <i>12</i> tháng <i>11</i> năm <i>1988</i> TM. U.Đ.Đ. T.Đ. TRẦN CHỦ TỊCH <i>Trần Văn...</i>									
									



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

ĐƠN XIN XÁC NHẬN CHƯA CÓ HỘ KHẨU

Kính gửi: ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN HỒMÔN.
CỘNG AN THỊ TRẤN.

Cô tên là: PHAM-HỮU BĂNG, sinh năm
1944, xã Tân an hội, Chi chi Bình, Duyên.

Quê trú: 713 Lý Thường Kiệt, Khu Phố II
Thị trấn, Học môn TP HCM.

Ngày ra trại số: 143 KĐ, Ngày 16.01.84
của Bộ Nội vụ.

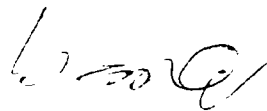
Nghề nghiệp: Hớt tóc

Nay tôi lần đầu xin trình bày lý do tôi
chưa có hộ khẩu như sau: Nguyên tôi là
Sĩ quan Chi đội cũ, sau 30.4.75 tôi hình diễn
đi học tập cải tạo tại Huyện Hóc môn, đến 2.01.84
tôi được xét tha, chưa về về quê tại địa chỉ
trên, hết 12 tháng quản chế, vì cuộc sống
khó khăn, tôi phải về quê ở Củ chi (Bà chi)
làm ruộng để sinh sống. Thời gian tạm trú tại
địa phương có bị gián đoạn, nên tôi chưa được
xét để nhập hộ khẩu.

Trân trọng kính xin Quý Ban cứu xét
để xác nhận hiện tại tôi chưa có hộ khẩu
thường trú.

Kính đơn.

Làm tại Hóc môn ngày 21.9.1988.



Phạm Hữu Băng.

Kính nhân: Anh Phạm Hữu Bằng sinh 1944.
Đã làm đủ tài số 713 đã 6 khu phố 1 + 11.
14 do: Đại úy Sĩ Quan Chín Đổ Cũ.
Đã 30. H. 75 đến 29. 1. 84 về.

Thưa kể đang nêu trong Tài Chín Tổng.

Ngày 26. 9. 1988.

Cấp Khu Phố 1.

(Signature)

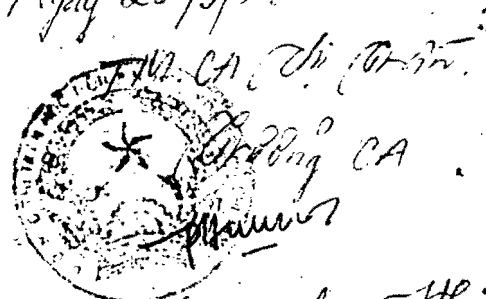
Nguyễn Văn Trung

CA (Chị Phạm).

Kính nhân Chín Tổng của 7/1. Trong

là đúng.

Ngày 26/9/1988



Phạm Văn Hùng.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HTS/P3

Xã, thị trấn : _____
Thị xã, quận : Củ Chi
Thành phố, tỉnh : Hồ Chí Minh

(BẢN SAO)

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 63
Quyền số 01

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Lý Văn Phua</u> <u>Nam</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>02 - 02 - 1952</u> (Ngày hai, tháng hai, năm một ngàn chín trăm năm mươi hai)
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Xã Phước Hiệp</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>04 - 11 - 1974</u> <u>Xã Phước Hiệp</u>
Nguyên nhân chết	<u>Tử thương ở Đền Phước An, Phước Hiệp</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Nguyễn Thị Nghiêm</u> <u>201/5E khu phố 5, Thị trấn Củ Chi</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	<u>021236693</u> <u>Vợ</u>

SAC Y BẢN CHÁNH
Ngày 09 tháng 11 năm 1988
TL, UBND HUYỆN CỦ CHI
CHÍNH VĂN PHÒNGĐăng ký ngày 06 tháng 11 năm 1974
TH/UBND Hệ lại
(ký tên, đóng dấu)
(Đã ký)

LÊ - ĐÌNH - BÌNH

Ngô Phước Đức

KHAI SANH

Số hiệu: 13

UB-4-C

Đã an-đi

29 03 1965

CHỦ TỊCH

TRƯỞNG

NGUYỄN HIỆU TRƯỞNG

Tên, họ ấu-nhi: Nguyễn-thị-Hiến

Phối: không

Sinh: Vĩnh/mars mil neuf quarant quatre
(Ngày, tháng, năm)

Tại: Đan-An-Hội

Cha: không cha
(Tên, họ)

Tuổi: /

Nghề-nghiệp: /

Cư-trú tại: /

Mẹ: Nguyễn-thị-Chở
(Tên, họ)

Tuổi: /

Nghề-nghiệp: Làm rẫy

Cư-trú tại: Đan-An-Hội

Vợ: /

Người khai: Lê-văn-Nhân
(Tên, họ)

Tuổi: 48 ans

Nghề-nghiệp: Làm rẫy

Cư-trú tại: Đan-An-Hội

Ngày khai: /

Người chứng thứ nhất: Cao-văn-Dân
(Tên, họ)

Tuổi: 41 ans

Nghề-nghiệp: Làm rẫy

Cư-trú tại: Đan-An-Hội

Người chứng thứ nhì: Ngô-văn-Rồi
(Tên, họ)

Tuổi: 36 ans

Nghề-nghiệp: Làm vườn

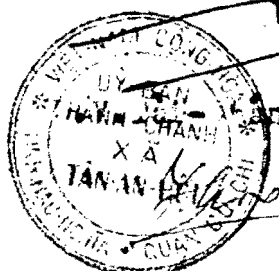
Cư-trú tại: Đan-An-Hội

Gis-Pinh le Vĩnh mil neuf mars mil neuf cent quarante
Là tại Đan-An-Hội, ngày 29 tháng 03 năm 1965

Người khai,
Lê-văn-Nhân
(ký tên)

Hộ-lại,
Nguyễn-văn-Rất
(ký tên)

Nhận-chứng,
Cao-v n-ân
Ngô-văn-Rồi



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022376856

Họ tên: LÍ LỆ HẠNG



Sinh ngày: 26-07-1971.

Nguyên quán: Thị trấn Củ Chi.

Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: Khu phố 5, thị-
trấn Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: kinh

Tôn giáo: không



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

3gochấmcách 2cm dưới
trướcánh mũi phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 09 tháng 10 năm 1986.

GIÁM ĐỐC ĐOÁC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Thủ trưởng
Lô Thanh Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT2/P.2

Xã, Thị trấn Tân An Hội
Thị xã, Quận Củ Chi
Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 64
Quyển số 01



Họ và Tên	<u>Lý Văn Hăng</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Hai mươi sáu tháng bảy năm một nghìn chín trăm bảy mươi mốt (26-7-71)</u>		
Nơi sinh	<u>Nhà bảo sanh Huyện Củ Chi</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lý Văn Phua</u> <u>1952 (27 tuổi)</u>	<u>Nguyễn Thị Nghiễm</u> <u>1944 (35 tuổi)</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Chết</u>	<u>Thợ may</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Ấp Tây Sơn, Tân An Hội, Củ Chi</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc ENCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Thị Nghiễm 35 tuổi</u> <u>Ấp Tây Sơn, Tân An Hội, Củ Chi</u> <u>06 86/8</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH 586 Đăng ký ngày 16 tháng 1 năm 1987

Ngày 17 tháng 15 năm 1988

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND Thị trấn ký tên đóng dấu

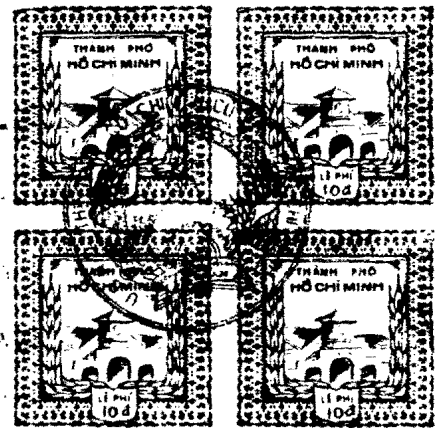
Chữ tịch địa ký



KT/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Từ Thanh Hiền

Lý Văn Hăng



Mẫu HT2/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, thị trấn: Tân An Hội.

Thị xã, quận: Cai Lân

Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

GIẤY KHAI SINH

50 65

Quyền số 01[illegible]

Họ và tên	Lý Đăng Phước	Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Tám tháng chín năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba (09-09-1973)		
Nơi sinh	Xã Bảo Thạnh Huyện Củ Chi		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lý Văn Phước 1952 (37 tuổi)	Nguyễn Thị Nguyễn 1944 (35 tuổi)	
Dân, tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Chức	Chủ máy	
Nơi ĐKNK thường trú		Ấp Tây xã Tân An Hội Củ Chi	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Nguyễn 35 tuổi Số hộ: 0686/0		

Đăng ký ngày 16 tháng 1 năm 1979

TM/UBND Trần Văn Khoa ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Chantrel

Li van Hans.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mã số 001 QL78, ban hành theo công văn số 2545 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Xuất
Số 140

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 143/2A ngày 16 tháng 01 năm 84
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây

Họ, tên khai sinh Phạm Hữu Bằng Sinh năm 19 44

Các tên gọi khác IP

Nơi sinh TP. Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 7/3 Lý Thường Kiệt

TP. Hồ Chí Minh (H-M)

Cán tội Đội ngũ nguy đại tại Trại

Bị bắt ngày 24/05/75 An phạt 110

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 7/3 Lý Thường Kiệt TP. Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Quản cáo 12 tháng

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 10 tháng 02 năm 1984

Lên tay người trả phạt

Của _____

Đánh dấu số _____

Lập tại _____

Họ tên chữ ký
người được cấp giấy

Bằng

Phạm Hữu Bằng

Ngày 29 tháng 01 năm 1984

Giám thị

Đương sự: Hoàng Xuân

-Xử nhân-

Đam Văn Bông có tên
cộng an binh hân trư gĩa
ka hai

Ngày 07 tháng 2 năm 1984

197-07-02-1984-

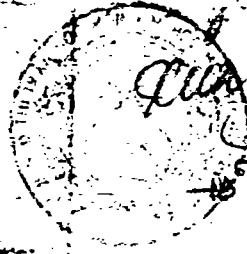
Phụ-LA T-11m

Đoạn ca.

1/8/84/84

Hồ sơ an ninh

thư xướng



BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ HGRQ. BÌNH-DƯƠNG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BỘ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Services Judiciaires du Sud-Vietnam

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Tân-An-Hội

(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Gia-Định.

(NAM-PHẦN)

(Sud-Vietnam)

NĂM 1944
(Année)

SỐ HIỆU 1
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Tòa Hòa-Giải-Rộng-Quyển, Biên-Hòa, về việc hộ trong phiên nhòm công khai
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	ngày 19 tháng 12-1960, có lên an số 1660, mà chủ vẫn như sau :
Sinh ngày nào (Date de naissance)	BỞI CÁC LỄ ẤY
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Chúng nhận Phạm-Văn-Đê nhìn Phạm-hữu-Bằng là con tử sinh.
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Phản rằng : Phạm-hữu-Bằng, sinh ngày
Cha làm nghề gì (Sa profession)	mùng một tháng giêng, năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn (1-1-1944) tại
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	làng Tân-An-Hội (Bình-Dương) là con của
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Phạm-Văn-Đê và Trần-thị-Nguyên.
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Phản rằng anh này thể-vĩ khai
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	sinh cho Phạm-hữu-Bằng.
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	CƯỚC Ý THEO ÁN
	Biên-Hòa, ngày 26 tháng 5 năm 1963
	(Ký tên và TRƯỞNG.VĂN.THỊNH)

Chúng tôi, Ngô-tân-Gảnh
(Nous)

Chánh-án Toà HGRQ. BÌNH-DƯƠNG
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Ngô-thê-Chí
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

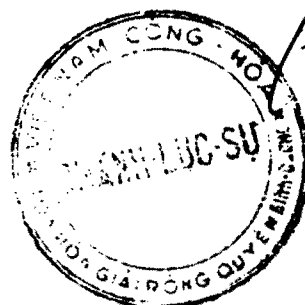
Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

BÌNH-DƯƠNG, ngày 5/9 1966

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

BÌNH-DƯƠNG, ngày 5/9 1966

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),



Giá tiền : 1000
(Cost)

Biên-lai số :
(Affidance No)

ẢNH GIA ĐÌNH



Phạm Hữu
Bằng



Phạm Hữu
Bằng

Nguyễn Thị NGHIÊM

Nguyễn Thị NGHIÊM



Lý Lệ HẰNG



Lý Lệ HẰNG



Lý duy PHÚC



Lý duy PHÚC.



BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

60796-XC

Công dân *Ông Phạm Hữu Hùng*

Quê quán *Thị trấn*

Đang đi *Đang đi*

Quê quán *Thị trấn*

Ngày cấp *20-2-1991*

Huỷ hạn *20-2-8-1990*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Thị trấn



Trần Văn

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

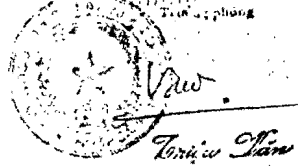
20-8-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

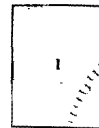
TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 8 năm 1995
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI



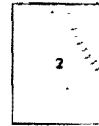
5
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

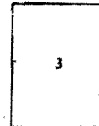
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

PHAM HUU BANG

Ngày sinh Date of birth

1944

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

L. B. B. G.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT60796/90ĐC₁

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

HS 60800 XC

Cấp, họ *Trần Duy Phúc*

Công dân *Việt Nam*

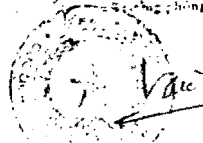
Đơn vị *HỘI CHỮNG GIỮA HÒA KỲ*

Giao *Trần Sơn Nhất*

Trước ngày *20-2-1991*

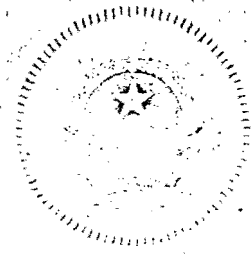
Huỷ ngày *20 tháng 8-1990*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Vào

Trần Sơn



Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

20-8-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 8 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
TRƯỞNG PHÒNG



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHỈU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2
Họ và tên Full name
LÝ DUY PHÚC
Ngày sinh Date of birth
1973
Nơi sinh Place of birth
Tp. Hồ Chí Minh
Chỗ ở Domicile
Tp. Hồ Chí Minh
Nghề nghiệp Occupation
Chiều cao Height
Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách về thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N: PT 60800/90ĐC_L

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 60798

Tên họ *Nguyễn Văn Nghiệm*

Công việc *trẻ em*

Đang ở *hợp chủng quốc xã*

Đang ở *Trần Sơn Nhất*

Ngày *20-2-1991*

Hà Nội *20 tháng 2 năm 1990*

CỤC QUẢN LÝ VIỆT NHẬP CẢNH



Trần Sơn Nhất

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

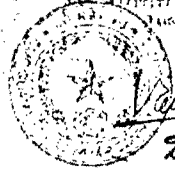
20-8-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport holder is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Đà Nẵng ngày 20 tháng 8 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ KHẨU NHẬP CÁNH
TỔNG THỦNG



Trần Văn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT HOLDER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

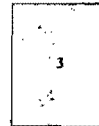
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách ở thành quyền sở Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist-Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

SS
N° PT 60798/90 DC₁

Tên và tên Full name

NGUYỄN THỊ NGHIỆM

Ngày sinh Date of birth

1944

Nơi sinh Place of birth

Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang h)
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N: PT 60804/90 DC₁

Họ và tên Full name
LÝ THANH PHÁT

Ngày sinh Date of birth
1968

Nơi sinh Place of birth
Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile
Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation
/

Chiều cao Height
/

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs
/



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

60804

Cấp cho: *Lý Thành Phát*Cấp tại: *trên*Đến: *HÀNG CHUỐI QUÊ HOÀNG*Gian: *Đầu Tiên phát*Trước: *20-2-1991*Hàng: *20/2/81 1990*Cấp cho: *THỊ THỰC XUẤT CẢNH*Trên: *phòng**Trịnh Văn*

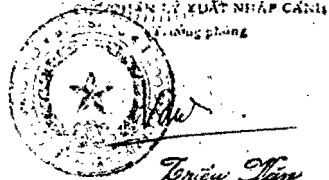
Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

20-8-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

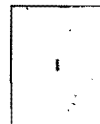
TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 8 năm 1990
Issued at on



Tôn Văn

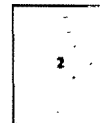
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

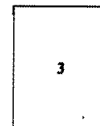
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại để tăng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow the passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 60802/90ĐC₁

Họ và tên Full name
LÝ LÊ HẪNG

Ngày sinh Date of birth
1971

Nơi sinh Place of birth
Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile
Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation
/

Chiều cao Height
/

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs
/



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
 Photo and signature of the passport bearer

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

9

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

SỐ 60802

Cấp cho Lý Lê Hằng

Công việc trẻ em

Đến từ Hợp chúng quốc hòa kỳ

Quê gốc Cao Sơn Nhật

Trước ngày 20-2-1991

Huỷ hết hạn 20-2-8-1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Trần Lâm

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

20-8-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 20 tháng 8 năm 1990
Issued at on

CAN QUẢN LÝ NGƯỜI NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



Trần Văn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT Bearer

1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở: 201/SE

Khu phố 5, Chi Đồn Củ Chi

Từ ngày 01 tháng 02 năm 1985

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 440159.....CN

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN VĂN AN

Ấp, ngõ, số nhà: (21A B. ngõ) 201/SE

Thị trấn, đường phố: Khu phố 5

Xã, phường: Chi Đồn Củ Chi

Huyện: Củ Chi

Này, 02 tháng 02 năm 1985

Trưởng công an: (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3:

NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã ST/P3

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, thị trấn:

Thị xã, quận:

Thành phố, tỉnh, huyện:

(HÂN SAO)

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 63
Quyển số 01

Họ và tên Nam hay nữ	Lý Văn Phua Nam
Sinh ngày, tháng, năm	02 - 02 - 1952 (Ngày hai, tháng hai, năm một ngàn chín trăm năm mươi hai)
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam
Nơi ĐKKK thường trú	Xã Phước Hiệp
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	04 - 11 - 1974 Xã Phước Hiệp
Nguyên nhân chết	Tử thương ở Lũn Phước An, Phước Hiệp
Tên, họ người báo tử Nơi ĐKKK thường trú	Nguyễn Thị Nghiêm 201/58 khu phố 5, Thị trấn Củ Chi
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	021236693 Vợ

ĐO Y BAN CHỨC

Ngày 09 tháng 11 năm 1980

THƯỜNG TRƯỞNG CỤ CHI

Đăng ký ngày 06 tháng 11 năm 1974

THƯỜNG TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)
(Là ký)

LÊ - ĐINH - BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
HỒ CHÍ MINH

Quận, Huyện
CỦNG CHI

Xã, Phường
THỊ TRẤN CỬNG CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số

Số

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ NGUYỄN THỊ NGHIỆM

Sinh ngày 29.03.1944

Quê quán TÂN AN HÒI, CỬNG CHI

Nơi đăng ký thường trú 201/5 KHU PHỐ 5
THỊ TRẤN CỬNG CHI TP/HỒ CHÍ MINH

Nghề nghiệp BUÔN BÁN

Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

Số CMND hoặc Hộ chiếu 440189

Họ và tên người chồng PHẠM HIẾU BẮNG

Sinh ngày 01.01.1944

Quê quán TÂN AN HÒI, CỬNG CHI

Nơi đăng ký thường trú 7/3 LƯU THƯỜNG
XIẾT KHU PHỐ 5, TP/HỒ CHÍ MINH

Nghề nghiệp HỢT TỐC

Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày 14 tháng 11 năm 1988

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

Nghiem

Pham



Pham Hieu Bang

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP

Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Services Judiciaires du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ HGRQ. BÌNH-DƯƠNG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Làng Tân-An-Hội

(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Gia-Định.

(NAM-ĐỊNH)

(Canton)

NĂM 1944

(Année)

SỐ HIỆU 1

(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Tòa Hòa-Giai-Rộng-Quyển, Biên-Hòa, về việc hộ trong phiên nhòm công
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	ngày 19 tháng 12-1960, có lên an số 1660, mà chủ vẫn như sau :
Sinh ngày nào (Date de naissance)	BỒI CÁC LỄ ẤY
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Chứng nhận Phạm-Văn-Đề nhìn hữu-Bằng là con tư Bình.
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Phan rằng ; Phạm-hữu-Bằng, sinh
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	ngày mùng một tháng giêng, năm một chín trăm bốn mươi bốn (1-1-1944) tại
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	làng Tân-An-Hội (Bình-Dương) là con của Phạm-Văn-Đề và Trần-thị-Nguyên.
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Phan rằng an này thế-vi khai sinh cho Phạm-hữu-Bằng.
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	CƯỚC Y THEO AN
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Biên-Hòa, ngày 28 tháng 5 năm 1963 Chánh-Lục-Sự
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	(Ký tên : TRƯỞNG-VĂN-THỊNH)

Chúng tôi, Ngô-tấn-Cảnh

(Nous)

Chánh-án Tòa HGRQ. BÌNH-DƯƠNG

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của

(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Ngô-thế-Chi

(M.)

Chánh-Lục-sự Tòa-án sở tại.

(Greffier au chef audit tribunal).

BÌNH-DƯƠNG, ngày 5/9 1966

Trích y bốn chánh.

(Pour extrait conforme).

BÌNH-DƯƠNG, ngày 5/9 1966

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER LA CHIE).

Giá tiền 5000

(Cost)

Biên-lai số:

(Quittance N°)

KHAI SANH

Số hiệu: 63

CHÍNH SÁCH

USA-C
Cán-án-Viet
Chức
29 03 65

Đức

Tên, họ đủ-nhi: Nguyễn-Chí-Hiến
Phái: Đông
Sinh: Vingt-neuf mil neuf quarante quatre
(Ngày, tháng, năm)
Tại: Tân-An-Hội
Cha: Không cha
(Tên, họ)
Tuổi: /
Nghề-nghiệp: /
Cư-trú tại: /
Mẹ: Nguyễn-Chí-Hiến
(Tên, họ)
Tuổi: /
Nghề-nghiệp: Làm rẫy
Cư-trú tại: Tân-An-Hội
Vợ: /
Người khai: Đỗ-Văn-Lân
(Tên, họ)
Tuổi: 48 ans
Nghề-nghiệp: Làm rẫy
Cư-trú tại: Tân-An-Hội
Ngày khai: /
Người chứng thứ nhất: Cao-Văn-Lân
(Tên, họ)
Tuổi: 41 ans
Nghề-nghiệp: Làm rẫy
Cư-trú tại: Tân-An-Hội
Người chứng thứ nhì: Đỗ-Văn-Rồi
(Tên, họ)
Tuổi: 36 ans
Nghề-nghiệp: Làm ruộng
Cư-trú tại: Tân-An-Hội

Loạt y bộ sinh năm 1944

Cán-án-Viet, ngày 27/03/1965

Chức-tịch
Hiệu-Hộ-tịch

Ch

U.V. Tài-Chánh/TT

Gia-Đình le Vingt-neuf mars mil neuf cent quatre-vingt
Lam tại Tân-An-Hội, ngày 29 tháng 03 năm 1965

Người khai, Hộ-lạc, Nhận-chung,
Đỗ-Văn-Lân, Nguyễn-Văn-Lân
(ký tên) (ký tên)

M3u BT2.P3

Thành phố, Tỉnh: Lâm Đồng

GIẤY KHAI SINH

QUYỀN SỞ HỮU

[illegible]

Họ và tên	Lý Thanh Giang		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ba mươi tháng sáu năm một nghìn chín trăm sáu mươi lăm (30/6/65)		
Nơi sinh	Xã Đa Sơn Huyện Bắc Ninh		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lý Văn Phấn 37 tuổi		Nguyễn Thị Nghiêu 1944 (35 tuổi)
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Chết		Ê-lê-Vây
Nơi ĐKKK thường trú			Ấp Tây xã Tân Xuân Xã Cửu
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Nghiêu 35 tuổi Số hộ: 0660/3		

Đăng ký ngày 15 tháng 1 năm 1970

TM/UBND Yên Hòa ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ).

Chas. Hill

Le von / 121212

Thành phố, Tỉnh: Hà Nội - Kinh

Số 64

Quyền số

[illegible]

Họ và tên	Lý Lệ Hằng		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Hai mươi sáu tháng bảy năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm (26-7-75)			
Nơi sinh	Nhà Bão Sơn, Huyện Cư Yên			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (cho cha, mẹ)	Lý Văn Phạm 1952 (37 tuổi)		Nguyễn Thị Ngọc 1944 (35 tuổi)	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Chết		Thợ may	
Nơi ĐKKK thường trú			Thị trấn Tân An, Huyện Cư Yên	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đề nghị Thị Ngọc 35 tuổi Số hồ: 0686/5			

Đăng ký ngày 16 tháng 1 năm 1971

TM/UBND: 2/Jan An Huyện, Đồng đầu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

center

Li van Hanh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HẬU-NGHĨA

Quận Ồ-CHỈ
Xã PHƯỚC-HIỆP

Số hiện : 34

TRÍCH LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Lập ngày 10 tháng 11 năm 19 72

Tên họ chồng	: <u>LY-VĂN-SHUA</u>
Ngày và nơi sanh	: <u>02-02-1952, Phước-Hiệp Ninh-Bình</u>
Tên họ cha chồng	: <u>LY-VĂN-SUA (sống)</u>
Tên họ mẹ chồng	: <u>NGUYỄN-THỊ-KHUE(sống)</u>
Tên họ vợ	: <u>NGUYỄN-THỊ-NGIEM</u>
Ngày và nơi sanh	: <u>20-02-1944, Tân An Hoi Bình-Hương</u>
Tên họ cha vợ	: <u>Vo-danh</u>
Tên họ mẹ vợ	: <u>NGUYỄN-THỊ-CHƠI(chết)</u>
Ngày lập hôn thú	: <u>Ngày Mười tháng Mười một năm 1972</u>
Có lập hôn-kế không	: <u>//</u> <u>hội chín giờ.</u>

143/74/

SỞ-KINH-SOÁT-HƯNG TRONG BỘ
Thư Viện Phụ-Trạch 06-Hà

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH



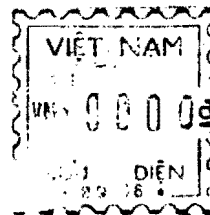
ngày 30 tháng 12 năm 19 74

Viên-chức Hộ-tịch,

LE-DINH-BINH

Người gởi: LHM-HỮU BẮNG
369 201/5E, Khu phố 5, Thị trấn Củ Chi
TP/HỒ-CHÍ MINH VIỆT-NAM.

25/100



PAR AVION

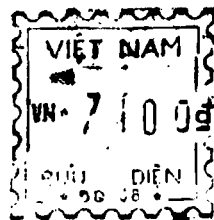
OCT '1 5 1991.

Kính gửi,

Bà: KHUỐC-MINH-THO,
P.O. Box 5435, ARLINGTON,
V.A. 22205 - 0635.
U.S.A.



PAR AVION VIA AIR MAIL



28

68





AIR MAIL

PAR AVION

To. Mrs KHUC MINH THO
P.O. Box 5435 ARLINGTON
VA 22205 0635

U. S. A

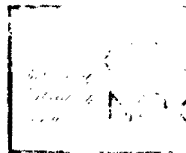
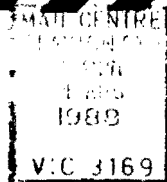
From: Mr PHAM HUU BANG

201/100 B Đường Trần Phú - Quận 5

TP. HOCHIMINH - VIETNAM

AIR MAIL

PAR AVION



To: Mrs. KHUC MINH THO
P.O. Box 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635

U. S. A.

From: Mr. PHAM-HUU-BANG

C/O Mr. Bui-V-Si
17 COBAIN SQUARE
MANTIRNA - VIC. 3152
AUSTRALIA

60

86

MC 12

MC 12

MC 12



KHUC MINH THO
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA
22205-0635

C O N T R O L

____ Card
X Doc. Request; Form H | 20/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter _____

Sum
6

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S FAMILY
VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S DATA (OUT OF CAMP)

1. Full name of information provider : PHẠM HỮU BÀNG
2. Nationality : VN certification / Alien
3. Present address/phone : 7/3 Lý Thường Kiệt, Khu phố II Thị trấn Hố
Mộn, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Relationship : None
5. Full name of Ex.political prisoner : None
6. Date and place birth(Month, date, year) : Jan 01, 1944 Bình Dương
7. Position/ RANK, MOS (before 4/75)
- Chief Company PSY WAR
- CAPTAIN
- 44/158.430
8. Last position/ Unit of Service : ĐẶC KHU RỪNG SẮT
KBC : 4339
9. Month, date, year arrested : Jun 24, 1975
10. Month, date, year out of camp : Jan 29, 1984
11. Present mailing address of EX.political prisoner in Vietnam: NONE
12. List full name/DCB, place of birth Ex political prisoner : Family,
Mother, Father : None.

c :	Name	:Birth of day:	Place of birth:	SEX	:Married:	Relation-
:	:	:	:	:	:	ship
1 :	NGUYỄN THỊ NGHIÊM	:Mar 29, 1944:	Củ Chi (Gia Định):	Female	:Married:	My wife
2 :	LÝ LỆ HẰNG	:Jul 26, 1971:	Củ Chi	:Female:	:Single:	My wife's
:	:	:	:	:	:	daughter
3 :	LÝ DUY PHÚC	:Sept08, 1973:	Củ Chi	:Male	:Single:	My wife's
:	:	:	:	:	:	son

13. Have you submitted the application for family
Reunification.

- If you have : NONE

a) ODP Bangkok IV

b) Date of notice approval form I 171 informs

Comment/ Recommendation : Present I have been married with a widow
NGHIÊM's family : " We are condemned as the none trusted subject
" according the Government of the New Regime".

Signature of information provider

Notice : Her husband had been the chief platoon P.F. and KIA 4/11/74
(Phước Hiệp, HẬU NGHĨA).

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S FAMILY
VIETNAMESE POLITICAL PRISONER'S DATA (OUT OF CAMP)

1. Full name of information provider : PHẠM HỮU BẢNG
2. Nationality : VN certification / Alien
3. Present address/phone : 7/3 Lý Thường Kiệt, Khu phố II Thị trấn Hồ
Mộ, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Relationship : None
5. Full name of Ex.political prisoner : None
6. Date and place birth(Month, date, year) : Jan 01, 1944 Bình Dương
7. Position/ RANK, MOS (before 4/75)

- Chief Company PSY WAR
- CAPTAIN
- 44/158.430

8. Last position/ Unit of Service : ĐẶC KHU RỪNG SÁT
KBC : 4339

9. Month, date, year arrested : Jun 24, 1975

10. Month, date, year out of camp : Jan 29, 1984

11. Present mailing address of EX.political prisoner in Vietnam: NONE

12. List full name/DOB, place of birth Ex political prisoner : Family,
Mother, Father : None.

Name	Birth of day	Place of birth	SEX	Married	Relation-ship
1 : NGUYỄN THỊ NGHIÊM	:Mar 29, 1944	: Củ Chi (Gia Định)	:Female	:Married	: My wife
2 : LÝ LỆ HẰNG	:Jul 26, 1971	: Củ Chi	:Female	: Single	: My wife's daughter
3 : LÝ DUY PHÚC	:Sept 08, 1973	: Củ Chi	: Male	: Single	: My wife's son

13. Have you submitted the application for family Reunification.

- If you have : NONE

- a) ODP Bangkok IV

- b) Date of notice approval form I 171 informs

Comment/ Recommendation : Present I have been married with a widow
NGHIÊM's family : " We are condemned as the none trusted subject
" according the Government of the New Regime".

Signature of information provider

Notice : Her husband had been the chief platoon P.F. and KIA 4/11/74
(Phước Hiệp, HẬU NGHĨA).

Feb 9, 1989

Dear Sis,

We would appreciate
any help you could offer
to Mr. Pham Huu Bang in
his quest to reach the United
States.

It is a very difficult
situation for him.

Sincerely,

Cao Thi Hoa

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form '19'
____ ODP/Date
____ Membership Letter 06/27/89